

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2026

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là *Đề án 06*); Thông báo số 712/TB-VPCP ngày 21/12/2025 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Hội nghị sơ kết 01 năm triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, 05 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, 04 năm triển khai Đề án 06; Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Đề án 06 năm 2026 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp nhằm hoàn thành tiến độ thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 đề ra theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Tổ công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 của Chính phủ.

2. Người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường (*cấp xã*) phát huy vai trò người đứng đầu, ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ đã được Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là *Ban Chỉ đạo tỉnh*) và Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là *Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh*) giao.

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, mạnh mẽ hơn nữa, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, thống nhất nhận thức, hành động một cách đồng bộ và tổ chức thực hiện, đảm bảo nguyên tắc “5-3-3-2-1”¹ để tiếp tục triển khai thành công Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 phải đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã, phân công nhiệm vụ cụ thể đảm bảo “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền*”.

¹ Gồm: 5 nhóm vấn đề: Pháp lý, hạ tầng công nghệ, tạo lập dữ liệu, đảm bảo an ninh an toàn và bố trí nguồn lực (*kinh phí và con người*) - 3 xuyên suốt: Từ Trung ương đến cấp tỉnh, xã - 3 giá trị: Văn minh xã hội, phát triển kinh tế và phòng, chống tội phạm. - 2 mục tiêu: Nhận thức đúng và giải pháp trúng sáng tạo, đột phá. - 1 quyết tâm: Người đứng đầu các đơn vị phải quyết tâm, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, điều hành, được thể hiện bằng phương pháp chỉ đạo, phân công “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian*”, có kiểm tra, giám sát; chỉ bàn làm, không bàn lùi.

4. Lực lượng Công an cấp tỉnh, cấp xã tiếp tục phát huy vai trò Cơ quan Thường trực, gương mẫu, đi đầu và chủ động tham mưu UBND, Tổ Công tác Đề án 06 cùng cấp tổ chức triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 một cách hiệu quả, kịp thời, đảm bảo chất lượng, mục tiêu đề ra.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Bước vào giai đoạn 2026 - 2030, yêu cầu đặt ra là chuyển mạnh từ “*xây nền tảng*” sang “*khai thác và tạo giá trị từ dữ liệu*”, bảo đảm vận hành hiệu quả các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, trước hết là CSDL quốc gia về dân cư; phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu, an toàn thông tin; thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào quản trị nhà nước; nâng cao chất lượng dịch vụ công; thu hẹp khoảng cách số và đưa Đề án 06 trở thành động lực trung tâm của Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Do đó, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã phải tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án 06 năm 2026, cụ thể:

1. Nhiệm vụ chung

a) Tập trung kiểm tra lại dữ liệu ngành đang quản lý để thực hiện làm sạch dữ liệu, phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu, phát huy tiềm năng của dữ liệu, để dữ liệu thật sự trở thành tài nguyên, tư liệu sản xuất quan trọng.

b) Tiếp tục nghiên cứu tổ chức triển khai thực hiện các “*mô hình điểm*” nhằm đẩy mạnh các nhiệm vụ Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Việc triển khai thực hiện các “*mô hình điểm*” phải thực chất và phù hợp tình hình địa lý, kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Duy trì tiếp nhận, xử lý các dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06, trong đó trọng tâm là 02 nhóm dịch vụ công liên thông: “*Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi*”; “*Đăng ký khai tử, Xóa đăng ký thường trú, Giải quyết mai táng phí, tử tuất*”.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các tiện ích, hiệu quả của Đề án 06 theo chức năng của từng cơ quan, đơn vị để người dân, doanh nghiệp hưởng ứng.

đ) Tiếp tục rà soát, huy động, bố trí các nguồn lực; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thực hiện Đề án 06; rà soát, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng công nghệ, trang thiết bị; đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06 theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an.

2. Nhiệm vụ và giải pháp cụ thể

a) Công tác tham mưu chỉ đạo

- Tham mưu UBND tỉnh, Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh;

+ Thời gian thực hiện thành: Thường xuyên (*khi có chỉ đạo từ Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh*).

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn giải quyết các khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Đề án 06.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Khi có phát sinh.

- Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo về dữ liệu tỉnh Đồng Tháp triển khai các nội dung, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo quốc gia về dữ liệu.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Tất cả lãnh đạo, cán bộ, công chức các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã phải xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã về công tác triển khai thực hiện Đề án 06 và công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin có kết nối với CSDL quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh; đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện Đề án 06, kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý vi phạm và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh, Sở Nội vụ;

+ Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

b) Về giải quyết, tháo gỡ các “điểm nghẽn” của Đề án 06

- Về pháp lý

Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Đề án 06, Luật Dữ liệu thuộc phạm vi, chức năng quản lý để tham mưu kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đảm bảo phù hợp.

+ Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Về dữ liệu

(1) Duy trì dữ liệu dân cư trên địa bàn tỉnh luôn “*đúng, đủ, sạch, sống*”, làm cơ sở phục vụ chia sẻ, đối chiếu, rà soát với các CSDL chuyên ngành khác.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(2) Duy trì các dữ liệu chuyên ngành (*đất đai; tàu thuyền; mã số thuế cá nhân, tổ chức; tài chính; ngành xây dựng; kiểm soát tài sản thu nhập; xử lý vi phạm hành chính; hộ tịch, ngành nông nghiệp; an sinh xã hội; ngành giáo dục và đào tạo; ngành y tế; hàng hóa, hóa chất, tiền chất; bản án, quyết định ly hôn...*) luôn được cập nhật, đảm bảo chính xác, chuẩn hóa với dữ liệu dân cư, phục vụ xây dựng hệ sinh thái dữ liệu dùng chung.

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành tỉnh phụ trách, quản lý các CSDL chuyên ngành;

+ Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên và khi có chỉ đạo từ các bộ, ngành Trung ương.

(3) Tham mưu UBND tỉnh, Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh tập trung trọng tâm, trọng điểm xây dựng Khung kiến trúc dữ liệu của địa phương bám sát Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan;

+ Thời gian hoàn thành: Khi có hướng dẫn của Trung ương.

- Về hạ tầng, công nghệ thông tin

(1) Đảm bảo hạ tầng công nghệ được kết nối thông suốt từ tỉnh đến cơ sở; tiếp tục tham mưu phát triển các hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp để đáp ứng tốt hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(2) Hỗ trợ các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã liên quan trong việc triển khai các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành Trung ương trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo việc tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia và từ các Hệ thống của bộ, ngành về Hệ thống tỉnh đến khi được thay thế theo lộ trình của Chính phủ.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;

+ Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(3) Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay, đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.

+ Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Về an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị

(1) Duy trì đảm bảo an ninh, an toàn Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, cấp xã; các máy móc, thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06 của các cơ quan, đơn vị.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(2) Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá việc đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật của cán bộ, công chức, viên chức khai thác thông tin công dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, cấp xã; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm quy định về an ninh, an toàn của Hệ thống có kết nối với CSDL quốc gia về dân cư.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng quý.

- Về nguồn lực

(1) Đẩy mạnh triển khai đào tạo, nâng cao năng lực, kiến thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân, bảo đảm khả năng vận hành, khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số”.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(3) Bố trí kinh phí triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 kịp thời, đảm bảo hiệu quả, đồng bộ trên địa bàn tỉnh; không để tình trạng chậm trễ các nhiệm vụ của Đề án 06 do thiếu nguồn kinh phí thực hiện.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Tài chính;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Từ Quý I năm 2026.

c) Triển khai các mục tiêu, nhóm tiện ích

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công

(1) Nghiên cứu giải pháp triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới hành chính, người dân chỉ cần đến bộ phận một cửa gần nhất để nộp hồ sơ giao dịch các thủ tục hành chính.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian hoàn thành: Trong năm 2026.

(2) Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các xã, phường; hướng dẫn 100% người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ qua các Cổng dịch vụ công trực tuyến khi thực hiện thủ tục hành chính.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(3) Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã thực hiện công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tái sử dụng thành phần, kết quả hồ sơ đã giải quyết; thanh toán phí, lệ phí thủ tục hành chính qua Cổng dịch vụ công.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

(1) Đẩy mạnh chi trả an sinh xã hội cho các đối tượng được hưởng chính sách bằng hình thức không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ (*đối tượng Bảo trợ xã hội phần đầu đạt tỷ lệ 90% trong Quý I năm 2026, 100% trong Quý II năm 2026; đối tượng Người có công và thân nhân người có công phần đầu đạt tỷ lệ 100% đến hết Quý II năm 2026*).

+ Đơn vị chủ trì: Sở Y tế (đối tượng Bảo trợ xã hội), Sở Nội vụ (đối tượng Người có công và thân nhân người có công);

+ Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 13 (chỉ đạo các Ngân hàng thương mại phối hợp), UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Quý I/2026 và duy trì thường xuyên.

(2) Duy trì công tác chi trả lương hưu, trợ cấp hàng tháng không dùng tiền mặt.

+ Đơn vị chủ trì: Bảo hiểm xã hội tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh khu vực 13, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(3) Phối hợp Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân của liệt sĩ chưa xác định được phân mộ.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh, Sở Nội vụ;

+ Đơn vị phối hợp: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Khi có thông báo của Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

(4) Duy trì việc khám chữa bệnh bằng thẻ căn cước/căn cước công dân thay thẻ bảo hiểm y tế; thực hiện liên thông dữ liệu Giấy khám sức khỏe lái xe, liên thông dữ liệu Giấy chứng sinh, liên thông Giấy báo tử.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Y tế;

+ Đơn vị phối hợp: Bảo hiểm xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(5) Phân đấu và duy trì 100% phụ huynh, học sinh tại các trường thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt bằng hình thức chuyển khoản.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Phục vụ phát triển công dân số

(1) Tổ chức thu nhận hồ sơ căn cước, hồ sơ định danh điện tử cho cá nhân, tổ chức đủ điều kiện. Hướng dẫn kích hoạt tài khoản định danh điện tử của công dân khi đã được Bộ Công an phê duyệt.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

(2) Phát triển chữ ký số cá nhân (*phần đầu 50% người dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 có chữ ký số*).

- + Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;
- + Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;
- + Thời gian thực hiện: Trong năm 2026.

(3) Hướng dẫn người dân thực hiện tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế vào ứng dụng VNeID phục vụ tạo lập Sổ sức khỏe điện tử theo chỉ đạo tại Công văn số 912/UBND-KSTT ngày 04/9/2025 của UBND tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế;
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối khai thác bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

(1) Theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành quản lý để đồng bộ về CSDL quốc gia phục vụ chia sẻ, khai thác, sử dụng.

- + Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;
- + Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên và theo chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương.

(2) Phối hợp với cơ quan, đơn vị quản lý dữ liệu của hội, nhóm (*Người lao động, Người có công, Chữ thập đỏ, Cựu chiến binh...*) để rà soát, nhập thông tin vào CSDL quốc gia về dân cư phục vụ phân tích, đánh giá khi có yêu cầu.

- + Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;
- + Đơn vị phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã;
- + Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Khai thác thông tin dân cư phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

(1) Triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin phân tích tình hình dân cư của các hệ thống chỉ đạo, điều hành thông minh IOC tỉnh với Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư.

- + Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ;
- + Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh;
- + Thời gian hoàn thành: Khi có hướng dẫn của Trung ương.

(2) Cung cấp dữ liệu liên quan đến dân cư trên địa bàn tỉnh phục vụ chỉ đạo, điều hành, hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội... khi có yêu cầu của các cơ quan chuyên ngành.

- + Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;
- + Đơn vị phối hợp: UBND cấp xã;

+ Thời gian thực hiện: Khi có yêu cầu.

d) Phát triển các tiện ích trên VNeID

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các tiện ích của tài khoản định danh điện tử VNeID khi Bộ Công an công bố.

+ Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp xã;

+ Thời gian hoàn thành: Khi có thông báo của Bộ Công an.

- Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID khi khám chữa bệnh, đạt tối thiểu 80% tổng số người dân đến khám chữa bệnh; tỷ lệ người dân tích hợp Bảo hiểm y tế, sổ sức khỏe điện tử, giấy chuyển tuyến, hẹn khám lại trên VNeID đạt tối thiểu 80% tổng số công dân thường trú.

+ Đơn vị chủ trì: Sở Y tế, UBND cấp xã;

+ Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh;

+ Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có lộ trình cụ thể để thực hiện và gửi kế hoạch về Công an tỉnh, Cơ quan Thường trực Tổ công tác Đề án 06 tỉnh **trước ngày 10/02/2026**.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND cấp xã phải thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ, công việc; bám sát nhiệm vụ, lộ trình thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả, tiến độ Đề án 06 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình phụ trách.

- Chủ tịch UBND cấp xã tập trung chỉ đạo Tổ công tác Đề án 06 phối hợp các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đảm bảo công tác triển khai các nhóm tiện ích của Đề án 06 mang lại tiện ích, thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Trọng tâm là nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia; nghiên cứu hoàn thiện thể chế; đảm bảo hạ tầng, thiết bị; số hóa, làm sạch dữ liệu; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; nghiên cứu đẩy mạnh triển khai các mô hình điểm của Đề án 06 phù hợp với địa phương mình.

2. Chế độ thông tin, báo cáo: các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã báo cáo định kỳ hàng tháng (*trước ngày 10*) và đột xuất (*khi có chỉ đạo*) về tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06 và gửi về Công an tỉnh (*qua Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - số 152C, đường Thái Sanh Hạnh, phường Mỹ Phong, tỉnh Đồng Tháp, đầu mối liên hệ ông Nguyễn Thanh Hiếu, số điện thoại: 0938.989.583; địa chỉ gmail: nguyenthanhhieuo6011988@gmail.com*).

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh trực tiếp kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch này tại các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã; tổng hợp kết quả, đề xuất tổng kết việc thực hiện kế hoạch này trong tháng 01/2027 (*lồng ghép vào Hội nghị sơ kết năm 2026 kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Đồng Tháp*). Đồng thời, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh định kỳ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 18 hàng tháng.

b) Kịp thời đề nghị UBND tỉnh tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích cao trong thực hiện Đề án 06 trong năm 2026 và đề xuất kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với những tập thể, cá nhân thực hiện còn cầm chừng, thiếu quyết tâm, quyết liệt trong chỉ đạo thực hiện Đề án 06.

Nhận được kế hoạch, yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã tổ chức thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời về UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh tổng hợp*) xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, CDS gắn với Đề án 06 Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (*Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Công TTĐT tỉnh;
- Báo và phát thanh truyền hình Đồng Tháp;
- Lưu: VT, KSTT(Hiệu).

CHỦ TỊCH

Phạm Thành Ngại